TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2023/HS-ST Ngày: 29/06/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hoàng Liên

Bà Ngô Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Bà Phạm Thị Bích Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Bàn Tòn S sinh ngày 07 tháng 05 năm 1991. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Phúc Q (đã chết) và bà Triệu Thị C; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 27/5/2021 bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 127/2021/HS-ST; tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 02/06/2023, tạm giam kể từ ngày 05/06/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo theo giới thiệu của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái: Ông Nguyễn Quốc Lâm – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Triệu Thị C sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Triệu Phúc B – vắng mặt.

Chị Hoàng Thị N – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 01/6/2023 tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái, tổ công tác đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Văn Yên phối hợp cùng Công an xã P bắt quả tang Bàn Tòn S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái S đang mặc trên người 01 gói nilon màu trắng, trên bề mặt có nhiều chữ số khác nhau, mở ra bên trong có 02 gói nilon màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng (nghi là ma túy loại heroine); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, máy đã cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVES màu đỏ đen, BKS 36B5-08818 xe cũ đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 60.000 đồng tiền in chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bàn Tòn S tại thôn K xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Kết quả: Thu giữ tại đầu giường của Bàn Tòn S 01 chiếc kéo chuôi nhựa màu đen, lưỡi kéo bằng kim loại cũ, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất bột nén màu trắng và số tiền thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tòn S.

Tại bản kết luận giám định số: 304/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: *"Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tòn S có khối lượng là: 2 gam (Hai gam). 0,1 gam trích từ 2 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine"*.

Bản kết luận giám định số: 303/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: *01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đồng gửi giám định đều là tiền thật"*.

Tại Cơ quan điều tra, Bàn Tòn S khai nhận: Bản thân là người nghiện hút chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, hồi 15 giờ ngày 01/6/2023 Bàn Tòn S đi sang xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 02 gói ma túy với giá 1.500.000đồng. Sau đó trên đường về nhà S đã chia một phần ma túy vào xi lanh để sử dụng tại khu vực ven đường, phần còn lại S cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi về và bị bắt quả tang. Mục đích cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-VY ngày 21/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố Bàn Tòn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bàn Tòn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Bàn Tòn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, máy đã cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết máy; 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng và 60.000 đồng không liên quan đến vụ án;

Trả lại cho bà Triệu Thị C 01 xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA WAVES màu đỏ đen, BKS 36B5-08818 xe cũ đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy: Các công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội của bị cáo không còn giá trị bao gồm: 01 chiếc kéo có chuôi màu đen, lưỡi kéo bằng kim loại, kéo cũ đã qua sử dụng.

1,9 gam chất bột nén màu trắng niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tòn S – SN 1991, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 01/06/2023.(Sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Đức Phượng, Bùi Văn Yên, Trương Xuân Ngọc, Lương Xuân Toản, Dương Đức Chung và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái

01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành mặt trước phong bì ghi: Tiền thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tòn S – SN 1991, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái (sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Vũ Khánh Long; Đồng Thu Hằng và các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (sau khi mở niêm phong đối với số tiền 60.000đồng).

* Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bàn Tòn S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo Bàn Tòn S là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái là người dộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bản thân bị cáo không được học hành đầy đủ do đó hiểu biết về xã hội nói chung, kiến thức về pháp luật nói riêng còn rất nhiều hạn chế. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Từ những phân tích trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định và là người dộc thiểu số cư trú ở

vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Bàn Tòn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, máy đã cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết máy; 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng và 60.000 đồng không liên quan đến vụ án;

Trả lại cho bà Triệu Thị C 01 xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA WAVES màu đỏ đen, BKS 36B5-08818 xe cũ đã qua sử dụng;

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bàn Tòn S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bàn Tòn S là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 01/06/2023 bị cáo S đã đi xe mô tô đến xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái mua 01 gói ma tuý (Heroine) có khối lượng 02 gam với giá 1.500.000đồng của một người phụ nữ không quen biết, mục đích bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân. Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày khi bị cáo mua ma tuý về đến thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái thì bị tổ công tác thuộc đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma tuý Công an huyện Văn Yên phối hợp cùng Công an xã P bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số: 304/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: *"Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tòn S có khối lượng là: 2 gam (Hai gam). 0,1 gam trích từ 2 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine"*.

Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu thêm tình tiết định tội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 20/CT-VKS-VY ngày 21/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma tuý là chất gây nghiện làm tổn hại sức khoẻ của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo là đối tượng nghiện nhưng với mục đích để phục vụ cho bản thân bị cáo đã "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án, ngày 27/5/2021 bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 127/2021/HS-ST bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà Nước ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng* ...". Bị cáo Bàn Tòn S không có tài sản và thu nhập không ổn định và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Bàn Tòn S khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái 02 gói ma túy với giá 1.500.000đồng. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự đối với người bán ma túy cho S là phù hợp.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

Trả lại bị cáo Bàn Tòn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, máy đã cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết máy; 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng và 60.000đồng không liên quan đến vụ án;

Trả lại cho bà Triệu Thị C 01 xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA WAVES màu đỏ đen, BKS 36B5-08818 xe cũ đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy: Các công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội của bị cáo không còn giá trị bao gồm: 01 chiếc kéo có chuôi màu đen, lưỡi kéo bằng kim loại, kéo cũ đã qua sử dụng.

1,9 gam chất bột nén màu trắng niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tòn S – SN 1991, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 01/06/2023.(Sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Đức Phượng, Bùi Văn Yên, Trương Xuân Ngọc, Lương Xuân Toản, Dương Đức Chung và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành mặt trước phong bì ghi: Tiền thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tòn S – SN 1991, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái (sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Vũ Khánh Long; Đồng Thu Hằng và các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (sau khi mở niêm phong đối với số tiền 60.000đồng).

[10] Về án phí: Bị cáo Bàn Tòn S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Tòn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Tòn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/06/2023.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Bàn Tòn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, máy đã cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết máy; 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Bàn Tòn S: 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bà Triệu Thị C 01 xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA WAVES màu đỏ đen, BKS 36B5-08818 xe cũ đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo có chuôi màu đen, lưỡi kéo bằng kim loại, kéo cũ đã qua sử dụng.

1,9 gam chất bột nén màu trắng niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tòn S – SN 1991, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 01/06/2023.(Sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Đức Phượng, Bùi Văn Yên, Trương Xuân Ngọc, Lương Xuân Toản, Dương Đức Chung và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành mặt trước phong bì ghi: Tiền thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tòn S – SN 1991, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái (sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Vũ Khánh Long; Đồng Thu Hằng và các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (sau khi mở niêm phong đối với số tiền 60.000đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 18 ngày 26 tháng 06 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bàn Tòn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thoảng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù (3)
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HSVA - TQĐ